

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Cục Thông tin đối ngoại

BỘ TRƯỞNG THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Thông tin đối ngoại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

Cục Thông tin đối ngoại là cơ quan trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; giúp Bộ trưởng chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại; là đầu mối điều phối, tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại của các bộ, ban, ngành, địa phương, đơn vị trong cả nước.

Cục Thông tin đối ngoại có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì nghiên cứu, đề xuất và thực hiện việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung trình Bộ trưởng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thông tin đối ngoại;

2. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động thông tin đối ngoại;
3. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng Chiến lược phát triển thông tin đối ngoại, các chương trình, kế hoạch tổng thể, các đề án công tác thông tin đối ngoại;
4. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình hoạt động thông tin đối ngoại;
5. Chủ trì, tham gia chỉ đạo nội dung thông tin tuyên truyền đối ngoại của các phương tiện thông tin đại chúng;
6. Quản lý thông tin báo chí in bằng tiếng nước ngoài;
7. Chủ trì, tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực liên quan đến thông tin đối ngoại, bao gồm các diễn đàn song phương và đa phương;
8. Đề xuất, đặt hàng và tổ chức thực hiện sản xuất các sản phẩm phục vụ thông tin đối ngoại;
9. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ quan thường trú ở nước ngoài của các cơ quan báo chí Việt Nam;
10. Chủ trì hoặc phối hợp với Bộ Ngoại giao cử tùy viên báo chí và cán bộ phòng thông tin tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài;
11. Tham gia quản lý các hoạt động thông tin, báo chí của các cơ quan đại diện nước ngoài, các cơ quan nước ngoài: xuất bản và lưu hành bản tin, hợp báo; trưng bày tủ ảnh; chiếu phim, triển lãm, hội thảo, tổ chức cụm thông tin ở cửa khẩu biên giới và các hoạt động khác có liên quan đến hoạt động báo chí;
12. Phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý hoạt động báo chí Việt Nam liên quan đến nước ngoài và hoạt động của phóng viên nước ngoài, văn phòng đại diện tại Việt Nam của báo chí nước ngoài;
13. Tổ chức việc cung cấp thông tin về Việt Nam cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài ở Việt Nam, phóng viên nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam;
14. Đề xuất, xây dựng, tham gia thẩm định các chương trình, đề tài nghiên cứu, các đề án, dự án đầu tư trong lĩnh vực thông tin đối ngoại;
15. Chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế của Bộ đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình, dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thông tin, báo chí;

16. Tổng hợp, phân tích, đánh giá dư luận báo chí nước ngoài liên quan đến Việt Nam theo định kỳ, theo chuyên đề hoặc khi có các sự kiện trong nước và quốc tế quan trọng; yêu cầu báo chí đính chính khi phát hiện đưa tin sai sự thật về Việt Nam;

17. Giúp Bộ trưởng kiểm tra, giám sát, đôn đốc hoạt động thông tin đối ngoại của các địa phương và các bộ, ngành, đơn vị. Giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về thông tin đối ngoại;

18. Tổ chức thực hiện việc đánh giá hiệu quả công tác thông tin đối ngoại của các bộ, ban, ngành, địa phương, đơn vị, và chất lượng, hiệu quả thông tin tuyên truyền đối ngoại của báo chí;

19. Phát ngôn mọi thông tin ra nước ngoài theo sự phân công và ủy quyền của Bộ trưởng;

20. Thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí từ các hoạt động thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật;

21. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thông tin đối ngoại và người phát ngôn, và phối hợp thực hiện sau khi được phê duyệt;

22. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thông tin đối ngoại;

23. Quản lý về bộ máy, biên chế; thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Cục;

24. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao;

25. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Lãnh đạo Cục:

Cục Thông tin đối ngoại có Cục trưởng, các Phó Cục trưởng.

Cục trưởng Cục Thông tin đối ngoại chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và trước pháp luật về tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành các mặt công tác của Cục và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức bộ máy, biên chế:

Các phòng:

- Văn phòng

- Phòng Nghiệp vụ tổng hợp
- Phòng Điều phối
- Phòng Thông tin - Báo chí
- Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế

Đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- Trang thông tin điện tử “Thông tin đối ngoại”
- Trung tâm bồi dưỡng Nghiệp vụ truyền thông

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc do Cục trưởng xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và mối quan hệ công tác giữa các đơn vị trực thuộc Cục do Cục trưởng quy định.

Biên chế cán bộ, công chức, viên chức của Cục do Cục trưởng xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm (15) ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Thông tin đối ngoại và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- UBND, Công an TP Hà Nội;
- Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội;
- Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VB QPPL (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Công báo;
- Lưu VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Doãn Hợp